

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2587** /STC-QLNS
V/v xác nhận vốn viện trợ
không hoàn lại của nước ngoài

Quảng Trị, ngày **26** tháng **8** năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài và thuộc nguồn thu Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Sở Tài chính đã có Công văn số 2286/STC-QLNS ngày 17/8/2016 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu Ngân sách địa phương.

Trong thời gian qua, các đơn vị trên địa bàn đã thực hiện tiếp nhận và xác nhận viện trợ theo quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị, địa phương đã tiếp nhận viện trợ nhưng chưa thực hiện xác nhận hoặc có đề nghị xác nhận viện trợ nhưng hồ sơ không đúng theo quy định (*về thời gian, quyết định phê duyệt dự án,...*).

Để thực hiện đúng quy định về thủ tục xác nhận viện trợ, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Nguyên tắc quản lý tài chính:

- Tại điểm 2, Điều 3, Thông tư số 225/2010/TT-BTC:

“Các khoản viện trợ nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng Thông tư này chỉ được tiếp nhận và sử dụng, sau khi được cấp có thẩm quyền (quy định tại Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 và Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ) phê duyệt”.

2. Thời điểm lập Tờ khai xác nhận viện trợ

- Khoản 7, Điều 7, Thông tư số 225/2010/TT-BTC:
 - + “Tờ khai xác nhận viện trợ hàng hóa nhập khẩu” được khai ngay sau khi chủ dự án nhận được chứng từ hàng hóa nhập khẩu.
 - + “Tờ khai xác nhận viện trợ hàng hóa, dịch vụ trong nước” được khai ngay sau khi chủ dự án nhận được các hóa đơn, chứng từ mua sắm hàng hóa, thanh toán dịch vụ trong nước.
 - + “Tờ khai xác nhận viện trợ bằng tiền” được khai ngay sau khi nhận “Giấy báo cáo” của Ngân hàng phục vụ hoặc của Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản tiếp nhận tiền viện trợ.

3. Hồ sơ kèm theo Tờ khai xác nhận viện trợ

- Khoản 8, Điều 7, Thông tư số 225/2010/TT-BTC:

“ a) Đối với xác nhận viện trợ lần đầu tiên, chủ dự án cần cung cấp cho cơ quan Tài chính các tài liệu pháp lý chứng minh nguồn viện trợ không hoàn lại, gồm có:

- Điều ước quốc tế cụ thể về ODA và văn bản uỷ quyền của Chính phủ về đàm phán, ký kết điều ước quốc tế cụ thể về ODA, được quy định tại Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

- Văn bản ghi nhớ về viện trợ PCPNN, Thoả thuận viện trợ PCPNN và văn bản phê duyệt việc tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN, được quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Văn bản xác nhận việc viện trợ, tài trợ, hiến, tặng (sau đây gọi chung là tài trợ) của Bên tài trợ để hỗ trợ cho hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hoạt động khoa học, công nghệ, được quy định tại Nghị định số 80/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b) Đối với các dự án có sự tham gia của nhiều cơ quan, trong lần đầu lập Tờ khai xác nhận viện trợ, Ban quản lý dự án Trung ương cần sao thêm một số bản các tài liệu pháp lý nói trên (số lượng tùy theo số địa phương thụ hưởng chương trình, dự án) gửi cho Bộ Tài chính chuyển lại cho các Sở Tài chính liên quan để phối hợp theo dõi quản lý và hạch toán NSNN nguồn viện trợ nước ngoài cho các đơn vị địa phương thụ hưởng.

c) Các tài liệu, chứng từ cụ thể là căn cứ để kê khai xác nhận viện trợ từng lần, như các chứng từ nhập khẩu, chứng từ mua hàng hoá và thuê dịch vụ trong nước, quyết định trúng thầu và hợp đồng giao nhận thầu (hợp đồng nhập khẩu hoặc uỷ thác nhập khẩu, hợp đồng xây dựng, hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng tư vấn), biên bản nghiệm thu, bàn giao, quyết toán công trình xây dựng do nước ngoài viện trợ theo hình thức “chìa khoá trao tay”; thông báo giải ngân hoặc chứng từ chuyển tiền của nhà tài trợ và các tài liệu khác có liên quan.”

Căn cứ Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 18/10/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, các hoạt động phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tại điểm e, khoản 4, Điều 5 quy định:

“Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc đàm phán phải có văn bản báo cáo kết quả với UBND tỉnh và **trình phê duyệt dự án viện trợ** (nếu đàm phán thành công). Sau khi ký kết thoả thuận, ghi nhớ (MOU) với các đối tác nước ngoài, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch & Đầu

tư 01 văn bản thỏa thuận/văn bản ghi nhớ (MOU) đã được ký kết để tổng hợp, theo dõi”.

4. Công tác kế toán, quyết toán: Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 225/2010/TT-BTC, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán hàng năm.

Để công tác quản lý các hoạt động phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn đảm bảo quy định, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị dự án thuộc thẩm quyền, quản lý nghiêm túc theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Sở Tài chính không xác nhận tờ khai viện trợ nước ngoài đối với các hồ sơ chưa đảm bảo quy định và không chịu trách nhiệm về việc các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp nhận viện trợ nhưng không thực hiện xác nhận viện trợ.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến công tác quản lý hoạt động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Ngoại vụ (p/hợp);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (p/hợp);
- Bệnh viện ĐK tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Tân